

Số: 83/2018/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trịnh Trần Thu H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 07, ấp 3, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960; địa chỉ số nhà 33-35, đường LVT, tổ 34, khóm 3, phường Y, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 17/5/2018).

Bị đơn:

1/ Trần Thị H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số nhà 19, ấp TM, xã TT, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 19, ấp TM, xã TT, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 08/10/2018).

2/ Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 19, ấp T M, xã T T thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trịnh Trần Thu H yêu cầu bà Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr liên đới trả cho chị Trịnh Trần Thu H số tiền là 66.666.000 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và bà Trần Thị H (có chị Tr là người đại diện theo uỷ quyền) đồng ý liên đới trả cho chị Trịnh Trần Thu H số tiền 66.666.000 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Trần Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Thu H được nhận lại 1.677.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003314 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr đồng ý chịu 1.666.650 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như